

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày 16 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Dậu, Bà Sùng Thị Súa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 23/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 04/01/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Quàng Văn M** - tên gọi khác: Không; Sinh năm 1965 tại huyện C, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú và cư trú: Tổ dân phố Q, Thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 3/10; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn T (đã chết) và bà Lò Thị T (đã chết); Vợ Lò Thị S (đã chết), từ năm 2004 sống chung như vợ chồng với Quàng Thị O và hiện nay đã ly thân và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 1990 bị TAND huyện Tủa Chùa, tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, năm 1997 bị TAND huyện Tủa Chùa, tỉnh Lai Châu xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, năm 2001 bị TAND huyện Tủa Chùa, tỉnh Lai Châu xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, năm 2005 bị TAND tỉnh Điện Biên xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, năm 2016 bị TAND huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/11/2019), cả 05 bản án đã được xóa án tích.

Tạm giữ từ ngày 02/10/2022, tạm giam từ ngày 05/10/2022 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **Lò Văn Th** - tên gọi khác: Không; Sinh năm 1980 tại huyện G, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú và cư trú: Bản C, xã M, huyện G, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò

Văn P (đã chết) và bà Lò Thị I - Sinh năm 1931; Vợ Lò Thị D - Sinh năm 1991 và 01 con – Sinh năm 2015; Tiền sự: Không. Tiền án: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án.

Tạm giữ từ ngày 02/10/2022, tạm giam từ ngày 05/10/2022 đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người phiên dịch: Bà Lò Thị T - Sinh năm 1980; Nơi cư trú: Bản B, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 01/10/2022 bị cáo Lò Văn Th đến nhà bị cáo Quàng Văn M tại tổ dân phố Q, thị trấn T hỏi mua 1.200.000 đồng Heroine và hồng phiến mục đích để sử dụng. Bị cáo M nhất trí bán, nhận tiền và bảo bị cáo Th đứng chờ ngoài sân. Sau đó, M vào nhà kiểm tra, nhưng thấy không còn đủ Heroine và hồng phiến bán cho bị cáo Th, nên đã quay ra nói với Th chỉ còn Heroine bán với giá 900.000 đồng, bị cáo Th nhất trí mua gói Heroine giá 900.000đồng. Trước khi bán Heroine cho bị cáo Th, bị cáo M dùng tay cấu lại một ít cát giấu cùng ½ viên hồng phiến vào trong một hộp nhựa màu hồng cất giấu vào đầu giường ngủ. Khi bị cáo M giao gói Heroine cho bị cáo Th, chưa kịp trả lại số tiền 300.000 đồng cho bị cáo Th thì bị Tổ công tác phát hiện bắt quả tang và thu giữ được 01 gói Heroine gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh của bị cáo Th vừa mua của bị cáo M.

Hồi 22 giờ 52 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của bị cáo Quàng Văn M. Quá trình khám xét Cơ quan điều tra đã phát hiện, thu giữ bên trong chiếc hộp nhựa màu hồng trên giường ngủ của bị cáo Quàng Văn M 02 gói, trong đó một ngăn chứa 01 cục chất bột màu trắng, một ngăn chứa ½ viên nén màu hồng; thu giữ trong chiếc đĩa trên nóc tủ gian thờ số tiền 1.200.000đồng (06 tờ tiền mệnh giá 200.000đồng); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu REALME, vỏ màu xanh đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Quàng Văn M khai nhận: Cục chất bột màu trắng Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Th và cục chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét nhà của bị cáo là chất ma túy, do bị cáo mua vào tháng 9/2022 của một người đàn ông dân tộc Mông, bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ đến nhà hỏi bán ma túy cho bị cáo, bị cáo đồng ý và mua được một cục Heroine và 06 viên hồng phiến với giá 3.000.000 đồng, mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Sau khi mua được ma túy bị cáo cất giấu dưới đệm ngủ của mình, mỗi ngày cất ra một ít Heroine và hồng phiến để sử dụng và ngày 01/10/2022 bị cáo đã bán 01 gói Heroine cho bị cáo Th với giá 900.000đồng; nguồn gốc ½ viên hồng phiến Cơ quan điều tra thu giữ là của bị cáo trước đó nhặt được ngoài đường.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng:

- *Vật chứng thu giữ của bị cáo Lò Văn Th:* 01 gói được gói ngoài bằng nilon màu xanh, bên trong là lớp nilon màu hồng có 01 cục chất bột màu trắng, thể rắn có khối lượng 0,5 gam (trích 0,23 gam làm mẫu vật gửi giám định – ký hiệu 1, niêm phong vật chứng còn lại 0,27gam) và 01 điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen đã qua sử dụng.

- *Vật chứng thu giữ của bị cáo Quàng Văn M:* 01 cục chất bột màu trắng, thể rắn có khối lượng 0,15 gam (gửi giám định toàn bộ - ký hiệu 2) và ½ viên nén màu hồng có khối lượng 0,05 gam (gửi giám định toàn bộ) và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu REALME, vỏ màu xanh đã qua sử dụng.

Kết luận giám định số 1317/KL - KTTHS ngày 10/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng thu giữ khi bắt quả tang Quàng Văn M và Lò Văn Th là 0,5 gam, mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Mẫu chất bột màu trắng, mẫu cục màu hồng thu giữ khi khám xét chỗ ở Quàng Văn M gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine và Methamphetamine.

Kết luận giám định số 1322/KL - KTTHS ngày 12/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 06 (sáu) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) có số mã hiệu: CR 20442144; NS 21181764; GP 18771840; SD 16750393; IN 18218389; KE 14123381 là tiền thật. Hoàn lại toàn bộ mẫu vật gửi đến giám định.

Cáo trạng số 02/CT-VKS-P1 ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Quàng Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Lò Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên Quyết định số 01/QĐ – VKS –P1 phân công Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa thực hiện quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quàng Văn M từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn Th từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a,b,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại 0,27 gam Heroine, 01 hộp nhựa màu hồng; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 900.000 đồng do bị cáo M bán ma túy mà có; trả lại số tiền 300.000đồng và 01 điện thoại di động cho bị cáo Th; trả lại

01 điện thoại di động cho bị cáo M; Đề nghị miễn án phí cho bị cáo Th, buộc bị cáo M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Quảng Văn M, Lò Văn Th khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến khi bắt quả tang các Bị cáo và thu giữ vật chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả khám xét thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và bản kết luận giám định chất ma túy.

Có đủ cơ sở kết luận vào tháng 9/2022 bị cáo Quảng Văn M đã mua được 02 chất ma túy gồm Heroine và Methamphetamine với giá 3.000.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, sau khi mua được ma túy bị cáo đã cất giấu dưới đệm ngủ của mình. Mục đích bị cáo M mua ma túy là để sử dụng và bán lẻ. Đến ngày 01/10/2022 bị cáo đã bán 01 gói Heroine cho bị cáo Th với giá 900.000đồng; khối lượng chất ma túy bị cáo M đã bán cho bị cáo Th là 0,5 gam Heroine, khối lượng chất ma túy cất giấu trong nhà là 0,15 gam Heroine và 0,05 gam Methamphetamine. Hành vi mua và bán trái phép chất ma túy của bị cáo M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Cũng có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lò Văn Th đã mua được của bị cáo Quảng Văn M 01 gói Heroine có khối lượng 0,5 gam, mục đích mua để sử dụng. Hành vi mua và cất giấu trái phép chất ma túy của bị cáo Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo Quảng Văn M đã mua ma túy với mục đích để bán và bị cáo M đã bán được ma túy cho bị cáo Th thu số tiền 900.000 đồng, nên bị cáo M phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán chất ma túy với tổng số ma túy đã thu giữ được của bị cáo và thu giữ của bị cáo Th tổng cộng là 0,7 gam Heroine và Methamphetamine.

Bị cáo Th phải chịu trách nhiệm về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với số ma túy đã mua được là 0,5 gam Heroine.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về nhân thân, các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy; Năm 1990 bị cáo Quảng Văn M bị TAND huyện Tủa Chùa, tỉnh Lai Châu xử phạt 02 năm 06

tháng tù về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, năm 1997 bị TAND huyện Tòa Chùa, tỉnh Lai Châu xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, năm 2001 bị TAND huyện Tòa Chùa, tỉnh Lai Châu xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, năm 2005 bị TAND tỉnh Điện Biên xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, năm 2016 bị TAND huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo M đã chấp hành xong cả 05 bản án và tính đến ngày phạm tội đã được xóa án tích. Bị cáo Lò Văn Th chưa bị xử phạt hành chính và chưa bị Tòa án nào xét xử.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tiền án, không có tiền sự; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo, ngoài ra bị cáo Th có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của BLHS, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên về áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo. Do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo không có tài sản gì giá trị; các bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tòa Chùa đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Th và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo M là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về các vấn đề khác có liên quan:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo M, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[6] Về vật chứng:

- Đối với số Heroine 0,27gam còn lại sau khi trích gửi giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, 01 hộp nhựa màu hồng là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền thu giữ 900.000 đồng do bị cáo M bán ma túy mà có cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu REALME không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần trả lại cho bị cáo M.

- Số tiền 300.000 đồng, 01 điện thoại đi động bàn phím nhãn hiệu NOKIA tại phiên tòa đã làm rõ là của bị cáo Th và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Th theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Buộc bị cáo M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố:

1.1. Bị cáo Quàng Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”,

Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Quàng Văn M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 02/10/2022.

1.2. Bị cáo Lò Văn Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 02/10/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng các điểm b,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a,b,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Số ma túy còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định 0,27 gam Heroine thu giữ của bị cáo Lò Văn Th.

+ 01 hộp nhựa màu hồng của bị cáo Quàng Văn M; 01 phong bì niêm phong của Cơ quan điều tra.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 900.000 đồng(chín trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Quàng Văn M.

- Trả lại 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu REALME, vỏ màu xanh cho bị cáo Quàng Văn M.

- Trả lại số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn), 01 điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen cho bị cáo Lò Văn Th.

Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 00 ngày 23/12/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Th.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ và phí Tòa án: Buộc bị cáo Quàng Văn M phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/01/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện Tủa Chùa;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Tủa Chùa;
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện Tủa Chùa;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, HSTHA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tòng Thị Lan